

Án số: 40/2020/HSST
Ngày 11/08/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phương

Ông Lê Xuân Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Kiên Cường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/08/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ - tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 07 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 07 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Xuân M, sinh năm 1978. *Có mặt*

Sinh, trú quán: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông Lưu Văn Đ, sinh năm 1940.

Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1945.

(Ông Đ và bà M là người có công, được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến).

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là chị: Phạm Thị L, sinh năm 1979.

Con : có 01 con, sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2020 đến ngày 19/3/2020. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh.

*** Bị hại:** Ông Lương Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh Lương Duy T, Sinh năm 1981. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trịnh Thị V, Sinh năm 1953.

- Anh Lương Văn S, Sinh năm 1989.

Trú tại: thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lương Thị T, Sinh năm 1981

Trú tại: thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Phạm Thị L, Sinh năm 1979

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Quang T, Sinh năm 1967

Trú tại: Số 349 đường G, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Phương T, Sinh năm 1978

Trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Lê Thị L, Sinh năm 1981

Trú tại: thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Tại phiên tòa toàn bộ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Xuân M, sinh năm 1978 trú tại thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên có giấy phép lái xe hợp lệ.

Tối ngày 19/02/2020, M điều khiển xe ô tô Hyundai Tucson, màu nâu, biển số 89A – 135.96 đi từ Hà Nội về nhà ở thôn H, xã T, huyện Y, ngồi bên ghế phụ là anh Lê Phương T, sinh năm 1978 ở thôn H, xã T huyện Y. Khoảng 20 giờ 30 phút, M ra khỏi đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, sau đó rẽ phải vào Quốc lộ 39A đi về hướng Phố Nối được vài trăm mét thì thấy đi cùng chiều bên trái có 01 chiếc xe ô tô, phía chiều ngược lại có ánh đèn 01 xe ô tô khác, do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào ông Lương Văn T, sinh năm 1952 ở thôn T, xã L, huyện Y ngồi trên chiếc xe mô tô biển số 34F3 – 2375 đang dừng ở sát lề đường bên phải cùng chiều. Hậu quả ông T chết tại chỗ. Ngay sau khi gây tai nạn, M đã tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy khỏi hiện trường. Ngày 20/02/2020, M đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tự thú.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng rộng 11 mét (m) được phân chia thành hai chiều xe chạy bởi vạch sơn màu vàng bị đứt quãng, mỗi chiều rộng 5,5m, trên mỗi chiều xe chạy có 01 làn đường dành cho xe cơ giới rộng 3,5m và làn đường hỗn hợp dành cho xe thô sơ và xe mô tô rộng 02m được phân chia bởi vạch sơn liền màu trắng (đã bị mờ). Tiếp giáp với mép đường lề đường rộng 02 m, được đắp bằng đất cứng. Thống nhất chọn chiều Khoái Châu đi Phố Nối là chiều bên phải. Hiện trường để lại hai vết dầu loang có hình chữ V, điểm góc nhọn hướng về Khoái Châu cách mép đường bên phải là 0,8m, góc mở hướng về Phố Nối. Vết dầu loang thứ nhất dài 7m, rộng 0,7m, điểm cuối vết dầu loang này cách mép đường bên phải là 0,7m. Vết dầu thứ hai dài 24,3m, rộng 1,1m có chiều Khoái Châu đi Phố Nối, điểm cuối vết này cách mép đường bên phải là 5,5m. Cách điểm góc nhọn của vết dầu loang 0,2m về hướng về Phố Nối là đầu vết cày xước có chiều Khoái Châu đi Phố Nối, vết này dài 8,8m, trên diện rộng 0,6m, điểm đầu và điểm cuối vết này lần lượt cách mép đường bên phải là 0,6m và 0,7m. Cách điểm cuối vết cày xước này hướng về Khoái Châu 0,3 m

là tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 34F3 – 2375; xe mô tô này đổ nghiêng sang bên trái, đầu xe hướng về Khoái Châu hơi chệch mép đường bên phải, đuôi xe hướng Phố Nối hơi chệch mép đường bên trái; tâm trục bánh trước, bánh sau xe mô tô lần lượt cách mép đường bên phải là 01m và 02m. Cách tâm trục bánh trước xe mô tô 3,3m hướng về Phố Nối là tử thi của ông Lương Văn T trong tư thế nằm ngửa, hai chân duỗi thẳng, đầu tử thi trùng với mép đường bên phải; lòng bàn chân tử thi hướng về mép đường bên trái và cách mép đường bên phải là 1,3m. Cách điểm góc nhọn của vết dầu loang 5,2m về hướng Phố Nối là khu vực cách mảnh nhựa vỡ có kích thước (7x2)m, tâm vùng mảnh nhựa này vào mép đường là 01m.

Theo Biên bản khám nghiệm tử thi ông Lương Văn T và Bản kết luận giám định số 33/GDPY-PC09 ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên xác định: Vùng chàm gáy bên phải thấy tổ chức dưới da bầm tụ máu, mô vết thương này thấy xương hộp sọ tại vị trí cách đường giữa 02 cm cách chân tóc gáy 08 cm có vết vỡ theo chiều ngang kích thước (0,5 x 0,1) cm, máu và dịch não tủy chảy qua khe vỡ. Kết luận nguyên nhân chết của ông T là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ.

Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ cũng đã tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông là xe ô tô biển số 89A-135.96 và xe mô tô biển số 34F3- 2375.

Quá trình điều tra, Lưu Xuân M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Khi điều khiển xe cơ giới M không có chất kích thích trong người. M khai không nhìn thấy chiếc xe mô tô biển số 34F3 – 2375 có ông T ngồi trên xe đang dừng ở sát lề phải nên đã đâm vào làm ông T và xe mô tô bị đẩy về phía trước, thấy ông T nằm bất động trên đường nhưng do sợ hãi, hoảng loạn M đã không cấp cứu người bị nạn.

Ông Lương Văn T đang dừng xe sát lề đường trên phần đường dành cho xe mô tô nên không có lỗi.

Về trách nhiệm dân sự: Lưu Xuân M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Lương Văn T số tiền 250.000.000 đồng, anh Lương Duy T, sinh năm 1981 là con trai ông T, đại diện cho gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không có yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho M.

Đối với thiệt hại vật chất do phương tiện bị hư hỏng, các bên liên quan đều không có yêu cầu đề nghị gì. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô biển số 89A – 135.96 cùng các giấy tờ liên quan cho Lưu Xuân M và trả lại chiếc xe mô tô 34F3 – 2375 và đăng ký xe cho anh Lương Duy T.

Bản cáo trạng số 47/CT-VKS-YM ngày 21/7/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Lưu Xuân M về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội

đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Xuân M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Xuân M 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 330141019253 mang tên Lưu Xuân M do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 18/08/2014.

- Bị cáo M đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án và xin được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai, quan điểm rõ ràng và việc vắng mặt họ tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô và xe mô tô, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 40 phút ngày 19/02/2020 tại Km 9+400 Quốc lộ 39A thuộc địa phận xã L, huyện Y, Lưu Xuân M điều khiển xe ô tô 89A - 135.96 theo chiều Khoái Châu đi Phố Nối do không chú ý quan sát, đi không đúng phần đường nên đã đâm vào phía sau xe mô tô biển số 34F3-2375 đang dừng sát lề đường bên phải cùng chiều. Hậu quả làm ông Lương Văn T, sinh năm 1952, ở thôn T, xã L, huyện Y đang ngồi trên xe mô tô bị tử vong. Ngay sau khi gây tai nạn, M lái xe khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm.

Hành vi điĐầu khiỐn xe « t» đi không đúng phần đường và không chú ý quan sát của bị cáo Lưu Xuân M đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết một người, sau khi gây tai nạn bị cáo đã bỏ chạy khỏi hiện trường nhằm trốn tránh trách nhiệm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có bằng lái xe ô tô hợp lệ nên nhận thức được sự nguy hiểm cho người khác khi điều khiển phương tiện giao thông, nhận thức được hành vi điĐầu khiỐn xe « t» đi không đúng phần đường và không chú ý quan sát là có khả năng gây nguy hiểm cho người khác.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây hậu quả nghiêm trọng. Do đó, việc áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là cần thiết.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; Đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bị cáo đã ra tự thú về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; Bố mẹ bị cáo là người có công, được Nhà nước tặng thưởng nhiều huân huy chương.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử, nhận thấy bị cáo phạm tội lỗi vô ý, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng và nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu và không phải người hành nghề lái xe nên việc cấm bị cáo tiếp tục lái xe là không cần thiết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm lái xe nên sẽ trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 330141019253 mang tên Lưu Xuân M do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 18/08/2014.

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Xuân M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lưu Xuân M 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Xuân M cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không phải xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Lưu Xuân M 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 330141019253 mang tên Lưu Xuân M do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 18/08/2014.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lưu Xuân M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi họ cư trú theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên

